

Bản án số: 58/2023/DSPT

Ngày: 08-9-2023

V/ v Tranh chấp lỗi đi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế

Ông Hoàng Quý Sửu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:** Lê Ngọc Kim Loan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 06 tháng 9 năm 2023 và ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp lỗi đi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐ - PT ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lý Hải L; sinh năm 1961. Có mặt

Địa chỉ: Xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền lợi của Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh N, Luật sư thuộc Văn phòng L3, Đoàn luật sư tỉnh T. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Nghiêm Văn T, sinh năm 1964. Có mặt.

Trú tại: Xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nghiêm Văn T: Ông Lương Văn B, sinh năm 1996. Có mặt ngày 06/9/2023 vắng mặt ngày 08/9/2023.

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- Người bảo vệ quyền lợi của ông Nghiêm Văn T: Ông Lưu Vũ A và ông Đỗ Hồng S, Luật sư, Văn phòng L4, Đoàn luật sư thành phố H. Có mặt ông Lưu Vũ A. Có mặt ngày 06/9/2023 vắng mặt ngày 08/9/2023; vắng mặt ông Đỗ Hồng S.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Nguyễn Tiến P, sinh năm 1960. Có mặt ngày 06/9/2023 vắng mặt ngày 08/9/2023

3.2 Ông Lý Hải M, sinh năm 1966. Vắng mặt.

3.3 Ông Lý Đức T1, sinh năm 1974. Có mặt ngày 06/9/2023 vắng mặt ngày 08/9/2023

3.4 Bà Nông Thị Đ, sinh năm 1961. Có mặt.

3.5 Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3.6 UBND xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Văn N1, Công chức địa chính xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt ngày 06/9/2023 vắng mặt ngày 08/9/2023.

4. Người kháng cáo: Ông Nghiêm Văn T là bị đơn.

5. Kháng nghị: Số 09/QĐKNPT- VKS- DS ngày 17/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn ông Lý Hải L trình bày:

Gia đình tôi có thửa đất số 314, tờ bản đồ số 85, địa chỉ ở xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đã được Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ngày 07/6/2010. Theo GCNQSD đất thì từ thửa đất nhà tôi có 01 lối đi qua các thửa 327, 334 và thửa 335 để ra đường bê tông liên xóm. Chiều rộng của con đường đi giáp đường bê tông là 4,58m. Năm 2020, ông T xây tường rào chắn con đường không cho gia đình tôi đi qua để xuống canh tác ruộng đất, tôi đã trao đổi với ông T nhưng ông T không nhất trí phá rào để gia đình tôi đi qua con đường đó. Qua nhiều lần hòa giải tại địa phương nhưng không thành nên tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nghiêm Văn T phải phá dỡ hàng rào trả lại con đường đi chung.

Bị đơn ông Nghiêm Văn T trình bày: Gia đình tôi có thửa đất số 335, tờ bản đồ số 85, gần với các thửa đất số 333 và 334 của ông Lý Hải M, thửa số 327 của ông Nguyễn Tiến P, thửa 332 của anh Lý Đức T1. Trước đây, để vào các thửa đất này canh tác, ông M, ông P và anh T1 đi từ đường Q, qua thửa đất số 314 của ông L. Đồng thời ông M, ông P, anh T1 và tôi thống nhất mỗi nhà cắt ra khoảng 1,5–2 m đất theo chiều dài của đất để làm lối đi chung, thuận tiện cho canh tác. Nhưng đến năm 2007-2008 ông Lý Hải L rào đất vào không cho các hộ anh T1, ông M, ông P đi qua đất nữa. Các hộ này phải đi vòng qua đường quốc lộ và đi qua đất nhà tôi để vào đất canh tác. Phần diện tích đất trước đây các hộ cắt ra làm lối đi chung nay không dùng để đi lại nữa nên những hộ này đã trồng cây vào. Còn về phần đất nhà tôi giáp với đường bê tông liên xóm, để bảo vệ tài sản của gia đình tôi đã xây tường rào vào. Khi rào đất, tôi có báo cáo xóm và xã, đồng thời chuyển con đường sang vị trí khác để các hộ đi lại cho thuận tiện. Nay ông L khởi kiện yêu cầu tôi tháo dỡ hàng rào, trả lại lối đi chung tôi không nhất trí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - đại diện Ủy ban nhân dân xã Y trình bày: Con đường đang có tranh chấp giữa ông L và ông T có chiều dài kéo dài bắt đầu từ thửa đất số 314 của ông Lý Hải L, giáp với thửa số 333 và 334 của ông Lý Hải M, thửa số 332 của anh Lý Đức T1, thửa số 327 của ông Nguyễn Tiến P, thửa số 335 của ông Nghiêm Văn T và thửa số 16 của ông Nghiêm Văn T. Về hồ sơ đo đạc năm 1985 không thể hiện con đường mòn của các hộ đi lại tăng gia sản xuất. Bản đồ đo đạc năm 2004 có thể hiện một con đường đi từ thửa đất số

314 (85) đi xuống đến thửa đất số 16(92) và thửa 335 (85) của ông Nghiêm Văn T. Theo bản đồ 299 thì không thể hiện có con đường đất do đo bao các thửa, Năm 2004 thiết lập bản đồ địa chính thì hình thành con đường đất cạnh thửa 335 của gia đình ông T kéo dài đến thửa 334. Đoạn đường từ thửa 334 đến thửa 314 của gia đình ông L thể hiện là đất Hoang B. Đường đất và đất Hoang Bằng không nằm trong GCNQSD đất của các hộ. Việc gia đình ông T xây bít lối đi, UBND xã đã hòa giải nhưng không thành nên UBND xã đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để bảo vệ quyền lợi của các bên.

Ông Lý Hải M, chị Trịnh Thị N2 (vợ ông Lý Đức T1) và ông Nguyễn Tiến P xác định các hộ gia đình có tự ý bỏ phần đất làm lối đi chung. Việc ông T xây bờ rào không liên quan gì đến các hộ. Phần đất bỏ ra làm lối đi chung các hộ không đòi lại, không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác định không liên quan gì đến vụ án.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ: Trên phần đất giáp thửa 335 gia đình anh T chôn 05 trụ bê tông làm cột cho cây Thanh L1. Lối đi cũ phần giáp thửa 335 trùng khớp với bản đồ địa chính năm 2004. Phần giáp đường bê tông ông Nghiêm Văn T xây tường rào bít kín nép lối đi hiện tại cao khoảng 2,5m. (Bản đồ địa chính đầu lối đi rộng 4,58m).

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Hải L. Buộc anh Nghiêm Văn T dỡ bỏ bờ rào tại lối đi vào thửa đất 334; 337; 314 tại mép đường bê tông liên xóm dài 4,58m hết chiều cao và trả lại nguyên trạng lối đi theo bản đồ địa chính năm 2004 (Có sơ đồ kèm theo)

2. Về chi phí tố tụng: Buộc anh T hoàn trả cho anh L2 Hải Ly chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 4.600.000 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/3/2023 ông Nghiêm Văn T kháng cáo không đồng ý với bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 03/3/2023. Đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xem xét toàn bộ bản án, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Quyết định kháng nghị số 09/QĐKNPT- VKS- DS ngày 17/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã kháng nghị với nội dung: Bản án số 02 ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên có các vi phạm về thủ tục tố tụng, Tòa án không đưa bà Nguyễn Thị H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để giải quyết vụ án là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự vi phạm khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vi phạm trong việc thu thập tài liệu chứng cứ, các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, xác minh còn có nhiều điểm chưa phù hợp, mâu thuẫn nhau, Tòa án chỉ căn cứ vào tài liệu bản đồ địa chính năm 2004 thể hiện có lối đi chung từ đó nhận định tường xây gạch bê tông dài 4,58m hết chiều cao mà không tiến hành đo đạc trên thực địa là

chưa có cơ sở vững chắc. Đề nghị Huỷ bản án sơ thẩm để chuyển hồ sơ cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Tại cấp phúc thẩm phía bị đơn ông Nghiêm Văn T đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành xem xét thẩm định lại đường đi có tranh chấp.

Ngày 17/7/2023 Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản, vị trí và diện tích đường đi có tranh chấp giữa ông Lý Hải L và ông Nghiêm Văn T, đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 tiến hành đo bằng máy do các đương sự dẫn đạc. Kết quả cho thấy: Diện tích đường đi được thể hiện theo bản đồ địa chính đo vẽ năm 2004 là thửa 338 tờ bản đồ địa chính số 85 và một phần thửa số 257 tờ bản đồ địa chính số 92. Phần diện tích đường đi có tranh chấp giữa gia đình ông Lý Hải L và gia đình ông Nghiêm Văn T là 119,7m² tại vị trí theo bản trích đo hiện trạng sử dụng đất là các mốc: 9,27,10,11,12,13,15,16,24,17,30,18,19,9. Phần đường đi đó gia đình ông T đã trồng một số cây (theo ông T là cây thuốc Nam), các cột bê tông để trồng cây thanh Long và tường rào xây bằng gạch xilicat có móng đá phía giáp đường giao thông (theo bản đồ địa chính ghi là đường bê tông), tại các mốc giới trên bản trích đo hiện trạng là 15,16,24 có chiều rộng là 4,57m.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nghiêm Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quyết định kháng nghị số 09/QĐKNPT- VKS- DS ngày 17/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Nghiêm Văn T trình bày quan điểm bảo vệ: Đồng ý một phần kháng nghị của Viện kiểm sát về lỗi vi phạm tố tụng của cấp sơ thẩm đó là: Toà án cấp sơ thẩm xác định thiếu người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ nguyên đơn xác định vị trí tranh chấp khác so với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm. Thực tế con đường này là do các hộ tự cất đất của mình để làm đường đi chung, không phải là đất công nên không phải do UBND xã quản lý. Việc sử dụng đường đi này thuộc quyền sử dụng của cá nhân chưa được chuyển giao cho Nhà nước quản lý, nếu xác định là đất công thì do Nhà nước quản lý và thẩm quyền giải quyết là UBND mà không thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án, ông L không có quyền khởi kiện. Cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, áp dụng sai pháp luật dẫn đến ban hành bản án xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và những người liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, huỷ bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 03/03/2023 của Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, đình chỉ giải quyết vụ án.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nghiêm Văn T và bà Nguyễn Thị H (vợ ông T) nhất trí quan điểm bảo vệ của luật sư và xác định đường đi trên là đất của gia đình nhà ông T, gia đình ông T có quyền xây tường rào, trồng cây trên đất nên không đề nghị Toà án định giá tài sản trên đường đi của gia đình ông T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lý Hải L trình bày quan điểm bảo vệ: Nguyên đơn khởi kiện buộc ông T phải tháo dỡ công trình xây dựng trên đất đường đi, Toà án cấp sơ thẩm không buộc ai phải bồi thường thiệt hại tài sản do vậy việc không đưa bà H là vợ của ông T vào tham gia tố tụng không làm

ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Về nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng cấp sơ thẩm có vi phạm trong việc thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án cấp phúc thẩm đã khắc phục xem xét đầy đủ. Về kháng cáo của bị đơn cho rằng thực tế không có lối đi là không có căn cứ bởi lẽ: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm các đương sự đều khẳng định có lối đi và được thể hiện trên bản đồ địa chính đo vẽ năm 2004, đường đi này gia đình nhà ông L đã sử dụng để đi canh tác, sản xuất. Năm 2020 do nhà ông T đã xây tường rào chắn lối đi do đó ông L đã làm đơn khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử buộc ông T phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trên lối đi để trả lại đường đi cho gia đình ông L sử dụng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Ông L và bà Đ (vợ ông L) tranh luận và xác định đường đi này có từ thời ông cha khi chia đất cho các con đã để lại để làm đường đi xuống cánh đồng ruộng canh tác và được thể hiện trên bản đồ địa chính. Gia đình nhà ông L vẫn sử dụng đến năm 2019 thì gia đình ông T xây rào chắn không cho gia đình ông L đi. Con đường đi này còn tiếp giáp các thửa đất của nhà ông P, ông T1, ông M và nhà ông B1, đến nhà ông L ở trong cùng (thửa đất số 314). Ông L chỉ khởi kiện gia đình ông T đã xây tường rào chắn đường đi, trồng cây trên đường đi, ông L không khởi kiện ai khác. Tại phiên tòa, ông L và bà Đ không đề nghị định giá tài sản của gia đình ông T đã trồng và xây dựng trên đường đi và đề nghị gia đình ông T phải trả lại đường đi cho gia đình nhà ông L đi canh tác.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập, ông P, ông T1 không tranh luận gì.

Người đại diện theo uỷ quyền của UBND xã Y tranh luận và cho rằng: Theo bản đồ 299 đo vẽ năm 1985 toàn bộ diện tích đất của gia đình ông T, ông L, ông T1, ông M, ông P và một số hộ dân khác được đo bao quanh chung là thửa đất số 44, chưa đo tách thửa riêng cho các hộ nên không thể hiện đường đi. Năm 2004 khi thiết lập bản đồ địa chính thì các hộ dân có đất trong thửa 44 (tờ bản đồ 299 đo vẽ năm 1985) đã được xác định diện tích đất sử dụng và thể hiện từng ô thửa trên bản đồ địa chính. Tại thời điểm thiết lập bản đồ địa chính năm 2004 có thể hiện con đường đi từ thửa 314 của gia đình ông L đi đến đường bê tông và được thể hiện trên bản đồ là thửa 338 tờ bản đồ 85 và thửa 257 tờ bản đồ 92, đường đi này có trong sổ theo dõi tại sổ mục kê tạm (bản số) tại UBND xã Y, huyện P. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận Kháng nghị số 09/QĐKNPT- VKS- DS ngày 17/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Huỷ toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Về án phí: Người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe lời trình bày của đương sự. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nghiêm Văn T2 làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của ông Nghiêm Văn T, Hội đồng xét xử thấy:

Theo bản đồ 299 đo vẽ năm 1985 thì toàn bộ diện tích đất của các hộ gia đình ông L, ông T và đất của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là gia đình ông M, ông T1, ông B1, ông P được đo bao chung vào thửa đất số 44, do vậy tại thời điểm đó trên bản đồ 299 không thể hiện có lối đi vào nhà ông L. Đến năm 2004 khi thiết lập bản đồ địa chính thì thửa đất số 44 (bản đồ 299) được tách thành 13 thửa trong đó có thửa đất của gia đình ông L (thửa 314) và thửa đất số 335 của nhà ông T và các thửa đất của nhà ông P, ông T1, ông M, ông B1 (Bút lục số 66). Tại thời điểm thiết lập bản đồ địa chính năm 2004 có thể hiện con đường đi từ thửa 314 của gia đình ông L đi đến đường bê tông và được thể hiện trên bản đồ địa chính là thửa 338 tờ bản đồ 85 và thửa 257 tờ bản đồ 92 và được theo dõi tại sổ mục kê tạm (bản số) tại UBND xã Y, huyện P. Theo bản đồ địa chính thì đất nhà ông T là thửa 335 giáp với đường giao thông và giáp đường đi vào nhà ông L hiện nay gia đình ông T đã xây tường rào chắn và trồng một số cây, các cột bê tông trồng cây Thanh long. Tại phiên toà ông L xác định gia đình ông L đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa 314, còn gia đình ông Nghiêm Văn T và các gia đình giáp đường đi nêu trên chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/7/2023 thì phần diện tích đường đi có tranh chấp giữa gia đình ông Lý Hải L và gia đình ông Nghiêm Văn T là 119,7m² tại vị trí theo bản trích đo hiện trạng sử dụng đất là các mốc: 9,27,10,11,12,13,15,16,24,17,30,18,19,9. Phần đường đi đó gia đình ông T đã trồng một số cây thuốc Nam (theo ông T xác định), có các cột bê tông để trồng cây thanh Long và tường rào xây bằng gạch xilicat có móng đá phía giáp đường giao thông (theo bản đồ địa chính ghi là đường bê tông) tại các mốc giới trên bản trích đo hiện trạng là 15,16,24 có chiều rộng là 4,57m.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định con đường đi vào thửa đất nhà ông L (thửa 314) được thể hiện trên bản đồ địa chính đo vẽ năm 2004 là thửa 338 tờ bản đồ số 85 và một phần của thửa 257 tờ bản đồ số 92. Con đường này không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nghiêm Văn T. Gia đình ông T tự ý xây dựng công trình và trồng cây trên lối đi vào nhà ông L không cho gia đình ông L sử dụng để làm lối đi vào đất của mình đã xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của gia đình ông L, nên cần buộc gia đình ông T phải tháo dỡ toàn bộ công trình đã xây dựng trên đường đi và thu hoạch toàn bộ cây trồng trên đường đi nêu trên để trả lại nguyên hiện trạng đường đi theo bản đồ địa chính của xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Như đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nghiêm Văn T2.

[3.] Xét kháng nghị số 09/QĐKNPT- VKS- DS ngày 17/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Thứ nhất: Nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát đưa thiếu người tham gia tố tụng là bà Nguyễn Thị H là vợ của bị đơn ông Nghiêm Văn T. Hội đồng xét xử thấy: Đối với tài sản là một đoạn tường xây gạch xilicat rộng 4,57m, móng đá, các cột bê tông trồng cây Thanh long và một số cây trồng trên đất đường đi là tài sản chung của vợ chồng được hình thành trong thời kỳ hôn nhân của ông T và bà H. Toà án cấp sơ thẩm không đưa bà H là vợ của ông T vào tham gia tố tụng khi tuyên buộc phải tháo dỡ công trình xây dựng trên đường đi là vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, xét thấy; Phần tài sản trên đường đi buộc phải tháo dỡ và thu hoạch nằm trên phần đất không thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông T, bà H mà thuộc đường đi chung theo bản đồ địa chính đo vẽ năm 2004, trong mọi trường hợp phải tháo dỡ để trả lại đường đi chung theo quy định. Bên cạnh đó, các tài sản trên có giá trị không lớn, không phải là công trình kiên cố, nếu có huỷ bản án sơ thẩm thì không làm thay đổi nội dung, bản chất của vụ án, nội dung này cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Thứ hai: Về nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ là có căn cứ. Tuy nhiên, Toà án cấp phúc thẩm đã khắc phục, tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ xác định rõ diện tích đường đi có tranh chấp và các tài sản trên đường đi. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa bản án dân sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Quan điểm của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Ông Nghiêm Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông T 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Về chi phí tố tụng tại cấp phúc thẩm: Ông Nghiêm Văn T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000đồng (đã nộp đủ).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166; Điều 170; Điều 171 Luật đất đai; Điều 163, Điều 169, Điều 175; Điều 254 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nghiêm Văn T.
2. Chấp nhận một phần quyết định kháng nghị số 09/QĐKNPT- VKS- DS ngày 17/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

3. Buộc gia đình ông Nghiêm Văn T phải tháo dỡ toàn bộ công trình đã xây dựng, gồm tường rào xây bằng gạch xilicat có móng đá phía giáp đường giao

thông (theo bản đồ địa chính ghi là đường bê tông) có chiều rộng là 4,57m hết chiều cao, tại các mốc giới trên bản trích đo hiện trạng là 15,16,24; tháo dỡ các cột bê tông (trồng cây Thanh L1) và thu hoạch toàn bộ cây trồng trên đường đi thuộc thửa số 338 tờ bản đồ số 85 và một phần thửa số 257 tờ bản đồ số 92 có diện tích là 119,7m² tại vị trí theo bản trích đo hiện trạng sử dụng đất là các mốc: 9,27,10,11,12,13,15,16,24,17,30,18,19,9 (về kích thước các cạnh, chiều dài các cạnh đã được mô tả trong bản trích đo hiện trạng) để trả lại đường đi vào gia đình nhà ông Lý Hải L sử dụng. (Có sơ đồ kèm theo).

4. Án phí phúc thẩm: Ông Nghiêm Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Thông số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu 0003638 ngày 15/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

5. Về chi phí tố tụng tại cấp phúc thẩm: Ông Nghiêm Văn T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), ông T đã nộp đủ.

6. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Phú Lương;
- THADS Huyện Phú Lương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Phương